

Bản án số: 56 /2021/DS-ST

Ngày: 12-11-2021.

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2021/TLST-DS ngày 31/3/2021, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 790/2021/QĐST-DS ngày 30/6/2021; số 808/2021/QĐST-DS ngày 29/7/2021, số 827/2021/QĐST-DS ngày 27/8/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm số 159/TB-TA, ngày 24/9/2021; số: 901/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đặng Thị Thanh T, *Sinh năm:* 1970; *Địa chỉ:* ấp PA, xã TPD, thành phố SD, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện diện theo ủy quyền của Đặng Thị Thanh T là: Đặng Minh T, *Sinh năm:* 1981; *Địa chỉ:* đường 8, tổ 11, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 12/3/2021)

2. *Bị đơn:* Lê Thị Tuyết M, *Sinh năm:* 1976; *Địa chỉ:* ấp TT, xã HT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người làm chứng:* Bà Võ Thị N, *Sinh năm:* 1954; *Địa chỉ:* ấp TH, xã Xã HT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Đặng Minh T trình bày:

Trước đó khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2018 đến tháng 06 năm 2019

Lê Thị Tuyết M có vay nhiều lần của Đặng Thị Thanh T số tiền tổng cộng là 100.000.000 đồng, không có làm biên nhận, mục đích vay tiền để tiêu dùng, thời hạn trả là tháng 06 năm 2019, chứng cứ chứng minh là Bản án số: 45/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và Bản án số: 58/2021/HS-ST, ngày 3/3/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tại phần nội dung của hai bản án ghi nhận “Do Lê Thị Tuyết M có nợ của Đặng Thị Thanh T số tiền vay 100.000.000 đồng,...”, tại dòng chữ thứ 04 từ dưới lên trang 5 của Bản án số: 45/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp có viết: “Lê Thị Tuyết M thừa nhận có mượn tiền của bị cáo T nhưng chưa trả”. Ngoài số tiền 100.000.000 đồng mà Đặng Thị Thanh T yêu cầu này ra thì việc Đặng Thị Thanh T còn cho Lê Thị Tuyết M vay số tiền nào không thì người đại diện theo ủy quyền của Đặng Thị Thanh T không biết. Số tiền tổng cộng các lần vay 80.000.000 đồng Lê Thị Tuyết M trình bày là không liên quan gì đến số tiền 100.000.000 đồng này, “Tờ thỏa thuận và cam kết” ngày 16/6/2020 có chứng thực chữ ký của Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành nội dung Đặng Thị Thanh T cam kết xóa toàn bộ số nợ 80.000.000 đồng cho chị Lê Thị Tuyết M, cam kết từ đây trở về sau bên Đặng Thị Thanh T không yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả số nợ 80.000.000 đồng (do hai bên xác định đã thanh toán nợ xong) là không có giá trị pháp lý vì bà T không có lấy tài sản của Lê Thị Tuyết M, Lê Thị Tuyết M không phải bị hại trong vụ án hình sự, không thuộc đối tượng bồi thường nên tờ thỏa thuận và cam kết sai theo quy định tố tụng. Đặng Thị Thanh T yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả cho Đặng Thị Thanh T vốn vay 100.000.000 đồng, lãi không yêu cầu. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Lê Thị Tuyết M trình bày: Lê Thị Tuyết M có vay tiền Đặng Thị Thanh T nhiều lần nhưng không nhớ ngày tháng năm vay và số tiền vay cụ thể bao nhiêu nhưng cộng tất cả các lần lại thì Lê Thị Tuyết M có nợ của Đặng Thị Thanh T số tiền 80.000.000 đồng. Ngày 9/9/2019 Đặng Thị Thanh T đến nhà của bà Võ Thị N là mẹ chồng Lê Thị Tuyết M lấy tài sản, bị Công an huyện Lai Vung khởi tố vụ án, sau đó Đặng Thị Thanh T có đến nhà Lê Thị Tuyết M yêu cầu Lê Thị Tuyết M ra Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành lập: “Tờ thỏa thuận và cam kết ngày 16/6/2020” trong văn bản này Đặng Thị Thanh T cam kết xóa toàn bộ số nợ 80.000.000 đồng để Lê Thị Tuyết M làm đơn bãi nại, cam kết từ đây trở về sau bên Đặng Thị Thanh T không yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả số nợ 80.000.000 đồng (do hai bên xác định đã thanh toán nợ xong). Ngoài số tiền 80.000.000 đồng này ra thì Lê Thị Tuyết M không còn nợ Đặng Thị Thanh T số tiền nào khác không có nợ 100.000.000 đồng nhưng người đại diện theo ủy quyền của Đặng Thị Thanh T trình bày. Do đó, Lê Thị Tuyết M không đồng ý trả cho Đặng Thị Thanh T 100.000.000 đồng.

* Người làm chứng bà Võ Thị N tại phiên tòa trình bày: Bà Võ Thị N là mẹ chồng của Lê Thị Tuyết M, việc vay tiền giữa T với M như thế nào thì Võ Thị

N không biết, năm 2019 T với một số người đến nhà Võ Thị N lấy tài sản của Võ Thị N, khoảng năm 2020 Đặng Thị Thanh T liên hệ Võ Thị N đến Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành để thỏa thuận xóa nợ cho Lê Thị Tuyết M, “Tờ thỏa thuận và cam kết ngày 16/6/2020” trong văn bản này Đặng Thị Thanh T cam kết xóa toàn bộ số nợ 80.000.000 đồng để làm đơn bãi nại cho Đặng Thị Thanh T, cam kết từ đây trở về sau bên Đặng Thị Thanh T không yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả số nợ 80.000.000 đồng (do hai bên xác định đã thanh toán nợ xong).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đặng Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả tiền nợ vay, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại xã Xã HT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lê Thị Tuyết M vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Lê Thị Tuyết M.

[2] Về nội dung: Đặng Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Chứng cứ chứng minh là theo nội dung Bản án số: 45/2020/HS-ST, ngày 10/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và Bản án số: 58/2021/HS-ST, ngày 03/3/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tại phần nội dung của hai Bản án ghi nhận “Do Lê Thị Tuyết M có nợ của Đặng Thị Thanh T số tiền vay 100.000.000 đồng,...” và tại dòng chữ thứ 04 từ dưới lên trang 5 của Bản án số: 45/2020/HS-ST, ngày 10/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp có ghi “Lê Thị Tuyết M thừa nhận có mượn tiền của bị cáo T nhưng chưa trả”. Lê Thị Tuyết M không thừa nhận nợ Đặng Thị Thanh T 100.000.000 đồng, trước đây chỉ có nợ tổng cộng là 80.000.000 đồng theo “Tờ thỏa thuận và cam kết ngày 16/6/2020” có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, nội dung Đặng Thị Thanh T cam kết xóa toàn bộ số nợ 80.000.000 đồng cho chị Lê Thị Tuyết M, cam kết từ đây trở về sau bên Đặng Thị Thanh T không yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả số nợ 80.000.000 đồng (do hai bên xác định đã thanh toán nợ xong).

Xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự thể hiện do Lê Thị Tuyết M nợ Đặng Thị Thanh T số tiền vay 100.000.000 đồng, đòi nhiều lần không trả nên ngày 09/9/2019 Đặng Thị Thanh T và một số người đến nhà của Nguyễn Văn Thanh, bà Võ Thị N là chồng và mẹ chồng của Lê Thị Tuyết M lấy tài sản để trừ nợ, hành vi của Đặng Thị Thanh T đã bị xét xử bằng

Bản án số: 45/2020/HS-ST, ngày 10/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và Bản án số: 58/2021/HS-ST, ngày 3/3/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Theo nội dung của hai Bản án thể hiện “Do Lê Thị Tuyết M nợ Đặng Thị Thanh T số tiền vay nhiều lần tổng cộng là 100.000.000 đồng...” (đây là câu nhận định chung của bản án, chưa thể hiện rõ việc Lê Thị Tuyết M nợ Đặng Thị Thanh T số tiền là 80.000.000 đồng hay 100.000.000 đồng), nhưng đến ngày 16/6/2020 Lê Thị Tuyết M, Võ Thị N, Nguyễn Văn Thanh với Đặng Thị Thanh T thống nhất làm “Tờ thỏa thuận và cam kết” ngày 16/6/2020 có chứng thực chữ ký của Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, nội dung Đặng Thị Thanh T cam kết xóa toàn bộ số nợ 80.000.000 đồng cho chị Lê Thị Tuyết M, cam kết từ đây trở về sau bên Đặng Thị Thanh T không yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả số nợ 80.000.000 đồng (do hai bên xác định đã thanh toán nợ xong), mục đích xóa nợ để làm đơn bãi nại cho Đặng Thị Thanh T và những người bị khởi tố trong vụ án hình sự về tội Cường đoạt tài sản. Đại diện nguyên đơn Đặng Thị Thanh T cho rằng Lê Thị Tuyết M nợ Đặng Thị Thanh T 100.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ tài liệu chứng cứ gì chứng minh, Lê Thị Tuyết M không thừa nhận còn nợ 100.000.000 đồng, số tiền nợ này đã thống nhất là 80.000.000 đồng, đã xóa nợ ngày 16/6/2020 và đại diện theo ủy quyền của Đặng Thị Thanh T cho rằng số tiền 100.000.000 đồng trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản này không liên quan đến số tiền 80.000.000 đồng đã thỏa thuận xóa nợ là chưa phù hợp thực tế vì theo nội dung Bản án số: 45/2020/HS-ST, ngày 10/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, tại dòng chữ thứ 04 từ dưới lên trang 5 của Bản án số: 45/2020/HS-ST, ngày 10/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp có ghi: “Chị M thừa nhận có mượn tiền của bị cáo T nhưng chưa trả” là chưa thể hiện hết nội dung ghi nhận trong Bản án cụ thể như sau: “Chị M thừa nhận có mượn tiền của bị cáo T nhưng chưa trả, bị cáo T và Tùng có điện thoại cho chị M hăm dọa nếu không trả tiền sẽ vào nhà lấy tài sản trừ nợ, ngày 9/9/2019 chị M không có ở nhà, khi bị cáo T vào nhà chị M lấy tài sản thì có điện thoại cho chị M và chị M có nói là tài sản trên không phải của chị M mà là của mẹ chồng chị M. Ngoài ra chị M không trình bày gì thêm”. Có đủ căn cứ xác định tính đến ngày 9/9/2019, ngày xảy ra vụ án, Lê Thị Tuyết M chỉ nợ Đặng Thị Thanh T duy nhất một khoảng tiền tổng cộng là 100.000.000 đồng (Do Đặng Thị Thanh T trình bày tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp), đến ngày 6/6/2020 đã thống nhất số tiền nợ là 80.000.000 đồng và tự nguyện xóa nợ cho Lê Thị Tuyết M để bãi nại, nội dung Bản án số: 45/2020/HS-ST, ngày 10/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thể hiện do Lê Thị Tuyết M chưa trả nợ nên ngày 09/9/2019 T điện thoại đến nhà lấy tài sản để trừ nợ chứ không phải ngày Tòa án huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử vụ án hình sự ngày 10/11/2020 Lê Thị Tuyết M thừa nhận còn nợ Đặng Thị Thanh T.

Đại diện nguyên đơn cho rằng “Tờ thỏa thuận và cam kết” ngày 16/6/2020 có chứng thực chữ ký của Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành nội dung Đặng Thị Thanh T cam kết xóa toàn bộ số nợ 80.000.000 đồng cho chị Lê Thị Tuyết M, cam kết từ đây trở về sau bên Đặng Thị Thanh T không yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả số nợ 80.000.000 đồng (do hai bên xác định đã thanh toán nợ xong) là không có giá trị pháp lý vì bà T không có lấy tài sản của Lê Thị Tuyết M, Lê Thị Tuyết M không phải bị hại trong vụ án hình sự, không thuộc đối tượng bồi thường nên tờ thỏa thuận và cam kết sai theo quy định tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận cam kết giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, các đương sự có đầy đủ năng lực dân sự, năng lực hành vi, mục đích nội dung không vi phạm điều cấm hay trái đạo đức xã hội và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành chứng thực phù hợp quy định pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của Đặng Thị Thanh T là không có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Đặng Thị Thanh T về việc yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả tiền vay vốn là 100.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 95, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Đặng Thị Thanh T về việc yêu cầu Lê Thị Tuyết M trả tiền vay vốn là 100.000.000 đồng.

2. Án phí, tạm ứng án phí:

Đặng Thị Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng. Trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai số 0010931, ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Đặng Thị Thanh T còn phải nộp thêm tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/11/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền